

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HC-PT

Ngày 09 - 6 - 2020

*V/v khởi kiện hành vi hành
chính của UBND phường H
trong việc cưỡng chế, bàn
giao mốc giới*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long.

Bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Ông Hoàng Văn Hưng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2020/TLPT-HC ngày 15/01/2020 về việc: Khởi kiện hành vi hành chính của UBND phường H trong việc cưỡng chế, bàn giao mốc giới;

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 27/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-PT ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Trần Văn A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 1X, ngõ 9Y, đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc T, Luật sư - Công ty Luật TNHH M. Địa chỉ: phòng 1Y, tòa nhà H X, đường Lê Trọng T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt.

***Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân phường H. Trụ sở: đường Phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn H, chủ tịch UBND phường H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất T1, Phó Chủ tịch UBND phường H. (*Giấy ủy quyền số 02/GUQ - CTUBND ngày 02/11/2019*); có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trịnh Xuân H và bà Lê Thị T2. Đều trú tại: số nhà 5X, đường MD, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phan Minh C và bà Phương Thi M. Đều trú tại: số 0A, ngõ 4Y, đường MD, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trịnh Thị Thùy L và anh Trịnh Thanh L1.(là con của ông Trịnh Văn H và bà Hoàng Thị V đều đã chết). Đều trú tại: số nhà 6A, đường MD, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn A là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, ông Trần Văn A, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30 tháng 12 năm 2011, Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thành phố Hưng Yên ban hành quyết định số 3837/QĐ - UBND về việc thu hồi và giao đất nông nghiệp cho các gia đình ông Trịnh Xuân H, Trịnh Văn H1 và Phan Minh C tại thửa số 37, tờ bản đồ số 37 có địa chỉ ở thôn Phương Độ, phường H, thành phố Hưng Yên. Theo Quyết định số 3837/QĐ - UBND, UBND thành phố Hưng Yên thu hồi 432 m² đất tại thửa 37, tờ bản đồ 37 (năm 1997) do UBND phường H đang quản lý. Căn cứ Quyết định 3837 nêu trên, UBND thành phố Hưng Yên tiến hành thu hồi và giao đất tại thửa số 37, tờ bản đồ số 37 có cạnh phía Nam tiếp giáp thửa đất gia đình ông Trần Văn A đang sinh sống, trên diện tích bị thu hồi có khoảng 80 m² gia đình ông A đã san lấp làm ngõ đi riêng và trồng khoảng 30 cây chuối trên phần đất làm ngõ đi nhưng không thông báo cho gia đình ông biết việc thu hồi đất, giao đất và không xác định mốc giới khi tiến hành thu hồi đất.

Ngày 25 tháng 12 năm 2012, khoảng 17h30 gia đình ông A nhận được Giấy mời của UBND phường H với nội dung: Mời ông Trần Văn A có mặt tại gia đình vào hồi 8h30 phút ngày 26/12/2012 để xác định mốc giới.

Ngày 26/12/2012, UBND phường H tổ chức đoàn cưỡng chế cùng các gia đình được giao đất là ông Phan Minh C, ông Trịnh Xuân H và Trịnh Xuân H1 đến gia đình ông A. Gia đình ông A đề nghị UBND phường phải giao quyết

định thu hồi đất đối với phần ngõ đi của gia đình ông A đang đi và yêu cầu UBND phường phải bồi thường cây cối của gia đình trước khi tiến hành bàn giao mốc giới. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn N, là Phó Chủ tịch, Trưởng đoàn cưỡng chế vẫn tiến hành cho đoàn cưỡng chế chặt phá cây cối, cắm mốc giới và giao đất cho các gia đình ông C, ông H và ông H1. UBND phường H đã cho người chặt: 01 cây mít, 01 cây cau, 01 cây ổi, 01 cây doi, khoảng 15 cây tre và 30 cây chuối của gia đình ông A. Hành vi của UBND phường H là trái pháp luật, bởi có lý do sau:

Khi tiến hành cưỡng chế thu hồi ngõ đi của gia đình ông A san lấp từ năm 2009 nhưng không có quyết định cưỡng chế hay thông báo thu hồi. Tại công văn số 392/UBND - TNMT ngày 23/5/2012 của UBND thành phố Hưng Yên quy định: “Giao UBND phường H yêu cầu gia đình ông A khôi phục lại hiện trạng ban đầu, bàn giao trả UBND phường H phần diện tích đất ao do hộ ông Trần Văn A đã tự ý san lấp làm lối đi ra đường P” nhưng UBND phường H không chấp hành lệnh đó mà tiến hành cưỡng chế, bàn giao mốc giới cho các hộ dân trong khi chưa xác định được mốc giới giữa gia đình ông A và các gia đình được giao đất, nên đã dẫn đến thiệt hại cho gia đình ông A. Ngày 26/12/2012, UBND phường H đã tổ chức một lực lượng lớn với đầy đủ thành phần của UBND phường, Công an phường đến tổ chức Cưỡng chế ép gia đình ông A phải giao phần ngõ đi mà gia đình ông A san lấp (không bồi thường) và ép nhận mốc giới với các gia đình được giao đất, tổ chức cưỡng chế, chặt phá cây cối.

Về việc xác định mốc giới: UBND phường H đã vi phạm nghiêm trọng trong việc xác định mốc giới khi bàn giao mốc giới cho các gia đình được giao, giao trái với quy định tại Quyết định 3837/QĐ - UBND ngày 30/12/2011, cụ thể giao thừa 16,9 m² cho 03 gia đình (trong đó gia đình ông C giao thừa 7,1 m², gia đình ông H và H1 thừa 9,8 m²). UBND phường đã đo và cắm mốc giới vào phần đất của gia đình ông A, xâm phạm khoảng 0,57m (điểm cạnh giáp giữa hộ ông H, ông C và ông A).

Như vậy, UBND phường H đã giao đất xâm phạm vào 0,57m đất của gia đình ông A và gây thiệt hại là 01 cây mít, 01 cây cau, 01 cây ổi, 01 cây doi, khoảng 15 cây tre và 30 cây chuối (ước tính khoảng 10.000.000 đồng) và gây tổn thất cho gia đình ông A. Vì vậy, ông Trần Văn A đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết với yêu cầu sau đây:

1. Tuyên bố hành vi Cưỡng chế, giao mốc giới của UBND phường H ngày 26/12/2012 cho các hộ ông Phan Minh C, Trịnh Xuân H và Trịnh Văn H1 là trái pháp luật.

2. Yêu cầu UBND phường H tháo dỡ phần tường đã xây ngày 26/12/2012 xâm phạm đến đất gia đình ông A.

3. Yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính

trái pháp luật gây ra với số tiền là 21.500.000 đồng (trong đó thiệt hại về tài sản là 10.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương tối thiểu tương ứng với số tiền là 11.500.000 đồng).

* Tại Biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 6 năm 2019, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn A có quan điểm, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng sửa đổi với yêu cầu thứ 3, không đề nghị giải quyết phần bồi thường tổn thất về tinh thần, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết:

“Yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại đối với cây trồng bị chặt phá với tổng số tiền 10.000.000 đồng”.

* Người bị kiện: UBND phường H. Tại báo cáo số 103, ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Biên bản làm việc ngày 19 tháng 8 năm 2019, người đại diện theo pháp luật của UBND phường H - ông Phan Văn H có quan điểm như sau:

Đối với yêu cầu khởi kiện thứ nhất: Thực hiện Quyết định số 3837/QĐ - UBND, ngày 30/12/2011 và công văn số 392/UBND-TNMT, ngày 23 tháng 5 năm 2012, UBND phường đã tiến hành làm việc với gia đình ông Trần Văn A, thông báo cho gia đình ông A phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất ao trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 26/6 đến hết ngày 01/7/2012, gia đình ông A đã không thực hiện đúng. Ngày 04 tháng 12 năm 2012, UBND phường đã ban hành Thông báo số 27/TB - UB yêu cầu gia đình ông Trần Văn A thực hiện nghiêm chỉnh việc khôi phục lại diện tích đất tự lấn chiếm làm ngõ đi riêng, nhưng gia đình ông A không thực hiện và có hành vi cố ý dùng dây thép gai rào phần đất lấn chiếm. Sau khi tiến hành khảo sát, đo đạc, ngày 26/12/2012, UBND phường H tiến hành đo đạc và giao đất cho 03 gia đình ông C, ông H và ông H1 theo Quyết định 3837/QĐ - UBND ngày 30/12/2011 của UBND thành phố Hưng Yên, việc đo đất tiến hành công khai, minh bạch. UBND phường H không tiến hành cưỡng chế đối với gia đình ông A, mà chỉ tiến hành đo đất và giao đất cho gia đình ông H, H1 và C.

Đối với yêu cầu khởi kiện thứ hai: Căn cứ vào bản đồ 327, tờ bản đồ số 37, thửa số 37, sau khi các bộ phận chuyên môn của phường tiến hành các bước đo đạc, xác định chính xác diện tích đất ao UBND phường đã giao cho 03 gia đình ông C, ông H và ông H1 theo diện tích cụ thể tại Quyết định 3837/QĐ - UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Hưng Yên, gia đình ông A khởi kiện UBND phường xâm phạm vào đất của gia đình ông A là không có cơ sở.

Đối với yêu cầu khởi kiện thứ ba: hành vi của gia đình ông A tự ý san lấp đất công điền do UBND phường H quản lý là vi phạm pháp luật, đã nhiều lần khu phố P lập biên bản nhắc nhở, yêu cầu khắc phục là xúc toàn bộ diện tích đất đã tự ý san lấp làm ngõ đi riêng nhưng gia đình ông A không chấp hành. Khi thực hiện việc giao đất cho các hộ được giao theo Quyết định 3837 nêu trên,

UBND phường đã tiến hành lập tổ công tác và thông báo cho các hộ có liên quan, trong đó có gia đình ông A có mặt tại địa điểm nhận mốc giới. Quá trình đo đạc, giao đất, cán bộ chuyên môn UBND phường không xâm phạm vào đất, cây cối trên đất của gia đình ông A.

Trước khi tiến hành giao đất cho 03 gia đình ông H, ông H1 và ông C, UBND phường đã ban hành Giấy mời ngày 24 tháng 12 năm 2012 mời ông A đến dự việc nhận mốc giới giáp ranh giữa gia đình ông A và 03 gia đình được giao đất. Ngày 26 tháng 12 năm 2012, UBND phường H chỉ tổ chức đo đạc, thống nhất bàn giao mốc giới cho 03 gia đình được giao đất, không tổ chức cưỡng chế đối với gia đình ông A. Gia đình ông A có mặt nhưng không hợp tác, có những hành động quá khích. Đoàn công tác sau khi đo đạc đã tiến hành chôn cọc bê tông, nhất trí mốc giới và có lập biên bản. UBND phường H không xây tường ngăn mốc giới giữa 03 gia đình được giao đất và gia đình ông A. Việc xây tường bao là do các gia đình được giao đất tự xây dựng để ngăn mốc giới.

UBND phường H đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Gồm các ông Trịnh Xuân H, bà Lê Thị T2, Ông Phan Minh C và bà Phương Thị M, chị Trịnh Thị Thùy L, anh Trần Thanh L1, là con gái và con trai ông Trịnh Văn H, đều trình bày có chung một nội dung là: Gia đình các ông được UBND thành phố giao 01 diện tích đất, có một phần tứ cạnh giáp gia đình ông A. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND H đã tiến hành bàn giao thửa đất cho gia đình ông H và gia đình ông C và ông H1. Khi nhận bàn giao đất, UBND phường H không chặt phá cây cối của gia đình ông A. Sau khi được bàn giao đất, gia đình ông H đã cùng gia đình ông H1 và ông C tiến hành xây dựng bức tường ngăn mốc giới, các ông chỉ xây trên phần diện tích của gia đình được giao. Tại buổi bàn giao mốc giới, UBND phường H không tiến hành cưỡng chế với gia đình ông A; không chặt cây cối của gia đình ông A. Việc ông Trần Văn A khởi kiện UBND phường H không liên quan đến gia đình các ông, nên những người này đều từ chối tham gia tố tụng.

*Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập để làm rõ yêu cầu khởi kiện của một số người làm chứng sau đây:

- Bà Trần Thị T2, hiện nay là Bí thư Đảng bộ phường H;
- Ông Nguyễn Văn N, hiện nay là chủ tịch UBND phường L;
- Ông Vũ Văn A1, hiện là trưởng khu phố P, phường H;
- Chị Nguyễn Thị L2, là cán bộ địa chính giao thông, xây dựng (phụ trách nông nghiệp);
- Ông Trần Văn M, là cán bộ tư pháp hộ tịch;
- Ông Phan Minh T3, cán bộ địa chính UBND phường H.

Những người này đều trình bày có chung nội dung: Ngày 26/12/2012, UBND phường H tổ chức đo đạc, thống nhất bàn giao mốc giới đất cho 03 gia đình được UBND thành phố Hưng Yên giao đất. UBND phường H chỉ tổ chức đo đạc, bàn giao mốc giới cho các gia đình được giao đất; không tổ chức cưỡng chế, chặt cây cối của gia đình ông A để giao cho các gia đình được giao đất. Sau khi nhận đất các gia đình được giao đất tự xây tường ngăn mốc giới.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn A tố quan điểm: Đề nghị Tòa án giữ nguyên yêu cầu giải quyết theo đơn khởi kiện. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử do muốn thiện chí để cùng UBND phường tìm phương án tốt nhất để giải quyết vụ án nên đã có quan điểm không đề nghị Tòa án giải quyết phần yêu cầu đòi bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 11.500.000 đồng, nhưng sau khi nghe quan điểm của đại diện theo ủy quyền của UBND phường H đã thay đổi quan điểm đề nghị Tòa án vẫn giải quyết đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần với số tiền nêu trên, tổng số tiền thiệt hại về cây và bồi thường tổn thất tinh thần là 21.500.000 đồng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên quyết định:

Căn cứ: Khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31, Điều 60, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 11, 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, về việc: Tuyên bố hành vi cưỡng chế, bàn giao mốc giới của UBND phường H ngày 26 tháng 12 năm 2012 là trái pháp luật; Yêu cầu UBND phường H tháo dỡ, trả lại đất đã xây xâm phạm vào phần đất của gia đình ông A; Yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại đối với cây trồng bị chặt phá và bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 21.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2019 ông Trần Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét hủy bản án, giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trần Văn A kháng cáo bổ sung, tố cáo UBND phường H vụ không gia đình ông lấn chiếm đất đai.

Luật sư Nguyễn Đắc T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử; không đưa vợ ông Trần Văn A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không thu thập thêm lời khai của một số người làm chứng. Ông T

đề nghị được giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường H đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A; bác kháng cáo của ông Trần Văn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 220 và khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và bác kháng cáo của ông Trần Văn A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của người khởi kiện, người bị kiện, Luật sư; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện tài liệu, chứng cứ của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục: Ông Trần Văn A kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định là hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Văn A khởi kiện hành vi hành chính của UBND phường H trong việc giao mốc giới cho các hộ gia đình ông Phan Minh C, Trịnh Xuân H và Trịnh Văn H1 xảy ra vào ngày 26/12/2012. Như vậy, hành vi hành chính của UBND phường H bị ông Trần Văn A khiếu kiện là các hành vi hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thụ lý và xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

+ Về đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi Cường chế, giao mốc giới của UBND phường H ngày 26/12/2012 cho các hộ ông Phan Minh C, Trịnh Xuân H và Trịnh Văn H1 là trái pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2011, UBND thành phố Hưng Yên ban hành Quyết định số 3837/QĐ - UBND, có nội dung, thể hiện tại Điều 1: Thu hồi 432 m², loại đất TSN tại thửa số 37, tờ bản đồ số 37 (đo năm 1997) do UBND phường H quản lý, để giao cho ông Phan Minh C sử dụng 216 m²; ông Trịnh Xuân H và Trịnh Văn H1 được sử dụng 216 m². Ngoài ra, tại Điều 2 Quyết định

đã giao cho UBND phường H thực hiện việc thu hồi, xác định vị trí cụ thể, tổ chức giao đất và lập hồ sơ tổ chức kê khai đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các gia đình ông Trịnh Xuân H; Trịnh Văn H1 và Phan Minh C. Thực hiện quyết định nêu trên, căn cứ vào các tài liệu do UBND phường xuất trình thể hiện trước ngày tổ chức thực hiện việc bàn giao đất, xác định mốc giới cho 03 gia đình được giao đất, UBND phường H tổ chức nhiều cuộc họp liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyết định 3837 để tìm ra phương pháp tiến hành đo đạc; ký giáp ranh; xác minh hiện trạng; đo đạc giao đất cho các gia đình được giao đất.

UBND phường đã tiến hành làm việc với gia đình ông Trần Văn A, thông báo cho gia đình ông A Công văn 329 và yêu cầu phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất ao trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 26/6 đến hết ngày 01/7/2012.

Ngày 24/12/2012, UBND phường H đã ban hành Giấy mời gửi ông Trần Văn A đến nhận mốc giới giáp ranh giữa gia đình ông A với gia đình ông H, ông C, ông H1. Ngày 26/12/2012, UBND phường H đã tổ chức tiến hành thống nhất mốc giới và giao mốc giới cho gia đình ông C, ông H và ông H1 và lập Biên bản thể hiện nội dung khi xuống thực địa gia đình ông A không hợp tác, không tạo điều kiện cho đoàn làm việc và có những hành động quá khích nhưng đoàn vẫn tiến hành cắm mốc giới giao các gia đình nhận đất, chôn cọc bê tông và nhất trí mốc giới.

Hành vi tổ chức giao mốc giới của UBND phường H ngày 26/12/2012 cho các hộ ông Phan Minh C, Trịnh Xuân H và Trịnh Văn H1 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

+ Về yêu cầu UBND phường H tháo dỡ phần tường đã xây ngày 26/12/2012 vì xâm phạm đến đất gia đình ông Trần Văn A.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 01/2013/TLST-HC, ngày 15/01/2013 và hồ sơ hành chính phúc thẩm số 04/2013/TLPT-HC, ngày 10/10/2013, ông Trần Văn A đã khởi kiện UBND thành phố Hưng Yên với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi và giao đất nông nghiệp số 3837/QĐ - UBND ngày 30/12/2011, thể hiện tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ trích đo thửa đất gia đình ông A đang sử dụng có tổng diện tích là 1402,1 m². Tại bản án số 05/2013/HCPT, ngày 27/11/2013 đã nhận định: “ Căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/7/2013 thì diện tích thực tế của hộ gia đình ông Trần Văn A đang sử dụng.....diện tích tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 44,1 m²...”. Vì vậy, không có căn cứ xác định bức tường do gia đình ông Phan Minh C; Trịnh Xuân H; Trịnh Văn H1 (đã chết) xây xâm phạm vào đất của gia đình ông Trần Văn A.

+ Về yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại đối với cây trồng bị chặt phá với tổng số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 11.500.000 đồng, tổng cộng là 21.500.000 đồng.

Ngày 30/9/2008, chính quyền địa phương đã lập Biên bản vi phạm quy chế quản lý đối với gia đình ông A về việc gia đình ông A tự ý san lấp diện tích đất công điền làm ngõ đi riêng, trong đó có nội dung yêu cầu gia đình ông A phải tự xúc dọn hết vật liệu san lấp để trả lại mặt bằng, nên ngày 01/10/2008, gia đình ông A đã làm Đơn đề nghị UBND phường H tạo điều kiện cho mở lối đi ra đường ở phía Bắc đất thổ gia đình ông đang ở để thuận tiện đi lại và cam đoan khi Nhà nước sử dụng đến sẽ hiến tất cả phần đất tôn tạo. Ngày 23 tháng 5 năm 2012, tại công văn số 329, UBND thành phố Hưng Yên đã trả lời đơn đề nghị của ông A với nội dung: không có cơ sở để chấp nhận đề nghị đổi ngõ đi và Giao cho UBND phường H yêu cầu gia đình ông A khôi phục lại hiện trạng ban đầu để bàn giao trả UBND phường diện tích đất ao do gia đình tự san lấp làm lối đi. Đối chiếu quy định tại khoản 3 Điều 6, Nghị định số 69 NĐ - CP, ngày 13/8/2009 thì trường hợp đất thu hồi là đất nông nghiệp thuộc đất công ích của xã, phường, thị trấn thì không được bồi thường. Ngoài ra, căn cứ vào lời khai của các gia đình giao đất tại thời điểm đó đều khẳng định UBND phường H chỉ giao đất, không cưỡng chế thu hồi, không chặt cây của gia đình ông A.

Về kháng cáo bổ sung của ông Trần Văn A, tố cáo UBND phường H vu khống gia đình ông lấn chiếm đất đai. Hội đồng xét xử nhận định: Kháng cáo bổ sung này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về đề nghị của Luật sư Nguyễn Đắc T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử; không đưa vợ ông Trần Văn A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không thu thập thêm lời khai của một số người làm chứng nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận định: Vấn đề thứ nhất, do vụ án bị tạm đình chỉ; thay đổi Thẩm phán vì chuyển công tác và vụ án có tính chất phức tạp, phải gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nên sự việc bị kéo dài.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông Trần Văn A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không thu thập thêm lời khai của một số người làm chứng. Hội đồng xét xử nhận định: Trước hết đây là quyền cũng như nghĩa vụ của đương sự phải đề nghị Tòa án đưa những người này vào tham gia tố tụng nhưng ông A đã không thực hiện điều đó. Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ ông A có mặt và đã được Hội đồng xét xử cho phép phát biểu ý kiến, quan điểm. Mặt khác căn cứ vào lời khai của những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ để giải quyết vụ án nên ý kiến đề nghị của Luật sư không được chấp nhận.

Do vậy, kháng cáo của ông Trần Văn A đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm và giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết lại là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn A, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa phúc thẩm. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của ông Trần Văn A không được chấp nhận.

[6] Ông Trần Văn A kháng cáo không được chấp nhận nhưng ngày 24/12/2019, ông A nộp đơn xin miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử sẽ xét miễn cho ông Trần Văn A án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; Điều 242 của Luật tố tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Trần Văn A và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên như sau:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 31, Điều 32, Điều 60, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A, về việc: Yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế, bàn giao mốc giới của UBND phường H ngày 26 tháng 12 năm 2012 là trái pháp luật; Yêu cầu UBND phường H tháo dỡ, trả lại đất đã xây xâm phạm vào phần đất của gia đình ông A; Yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại đối với cây trồng bị chặt phá và bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 21.500.000 đồng.

2. Án phí: Miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Trần Văn A.

Hoàn trả ông Trần Văn A 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002137, ngày 25/3/2014 của Chi cục THADS thành phố Hưng Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND thành phố Hưng Yên;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS thành phố Hưng Yên;
- UBND thành phố Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng